

Việt Trì, ngày 18 tháng 7 năm 2022

Số: 201/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 3x, khu 4, phường N, thành phố V.T, tỉnh P.T.

Bị đơn: Anh Lê Trung G, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 3x, khu 4, phường N, thành phố V.T, tỉnh P.T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị T và anh Lê Trung G

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Lê Trung G thống nhất xác nhận: Vợ chồng có một con chung là cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 0x/11/2020.

Khi ly hôn, chị T anh G thỏa thuận: Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Minh Đ. Anh G cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/1 tháng đến khi con trưởng thành lao động tự túc được, phương thức cấp dưỡng: hàng tháng, kể từ tháng 7/2022.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về công nợ chung và công sức đóng góp: Chị Lê Thị T và anh Lê Trung G xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0009430 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án TP Việt Trì
- UBND phường N,T.P V.T
- (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Hoa